TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP.PHAN RANG-THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 3 - 2025
Về việc: "*Tranh chấp ly hôn*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Từ Công Từ Rượu
Các Hội thẩm nhân dân
1/. Bà Nguyễn Thị Minh Trâm
2/. Ông Trần Văn Bình
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 20/2025/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 01 năm 2025 về việc: "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Phan Tấn Hiệp, sinh năm 1973
- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Thúy T , sinh năm 1977
Cùng địa chỉ: Khu phố 1, phường Đô Vinh, thành phố P , tỉnh N

(*Các đương sự có mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Phan Tấn H là nguyên đơn trình bày:

***- Về hôn nhân*:** Ông Phan Tấn H và bà Nguyễn Thị Thúy T chung sống với nhau từ năm 1997 trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, có tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn tại UBND phường Thanh Sơn, thành phố P , tỉnh N (*Theo giấy chứng nhận kết hôn số: 74, quyển 01/1997 ngày 19/12/1997*). Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại khu phố 1, phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm. Vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng năm 2017 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình, quan điểm sống không hợp nhau, có

xảy ra cãi vã, xích mích nhau, bà Trang hay chửi mắng, xúc phạm ông nhiều lần. Mặt khác, bà Trang còn có quan hệ bất chính với người đàn ông khác, không quan tâm ông.

Hiện vợ chồng đã sống ly thân hơn 01 năm nay. Trong thời gian không còn sống chung thì vợ chồng không còn quan tâm nhau nữa, mạnh ai nấy sống, không ai đặt vấn đề trở về chung sống đoàn tụ. Nay mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vợ chồng không còn tình cảm yêu thương nhau nữa và đã sống ly thân đã lâu. Nay ông yêu cầu cương quyết được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thúy T .

- *Về con chung*: Ông Phan Tấn H và bà Nguyễn Thị Thúy T có với nhau 02 con chung tên: Phan Gia Hân, sinh năm 1998 và Phan Gia Hiên, sinh năm 2004 (*Các con đều trên 18 tuổi, lao động tự túc được*).

- ***Về tài sản chung***: Ông Phan Tấn H không yêu cầu giải quyết.

- ***Về nợ chung*:** Ông Phan Tấn H trình bày không có.

* Theo bản tự khai ngày 24/02/2025 và tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy T trình bày:

- *Về hôn nhân*: Bà và ông Phan Tấn H chung sống với nhau năm 1997 trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, có tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn tại UBND phường Thanh Sơn, thành phố P , tỉnh N (*Theo giấy chứng nhận kết hôn số: 74, quyển 01/1997 ngày 19/12/1997*).

Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại khu phố 1, phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang -Tháp Chàm. Vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng năm 2017 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình, quan điểm sống không hợp nhau, có xảy ra cãi vã, xích mích nhau, ông Hiệp hay chửi mắng, xúc phạm và đánh đập bà. Mặt khác, ông Hiệp còn có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, không quan tâm vợ con.

Hiện vợ chồng đã sống ly thân, trong thời gia không còn sống chung thì vợ chồng không quan tâm nhau nữa, mạnh ai nấy sống, không ai đặt vấn đề trở về chung sống đoàn tụ. Nay mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì hiện ông Hiệp đã có người phụ nữ khác, vợ chồng không còn tình cảm yêu thương nhau nữa. Tuy nhiên, ông Phan Tấn H yêu cầu ly hôn bà thì bà vẫn chưa đồng ý vì hiện tại giữa bà và ông Hiệp chưa thỏa thuận với nhau về việc phân chia tài sản chung của vợ chồng.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung tên: Phan Gia Hân, sinh năm 1998 và Phan Gia Hiên, sinh năm 2004 (*Các con đều trên 18 tuổi, lao động tự túc được*).

- ***Về tài sản chung***: Bà yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung theo pháp luật. Do hiện tại bà Trang chưa có tiền nộp tạm ứng án phí nên chưa làm đơn yêu cầu chia tài sản chung.

- ***Về nợ chung*****:** Bà Trang trình bày không có.

Tại phiên tòa hôm nay kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định tại các Điều 48, Điều 49, Điều 51 Điều 63 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Việc Tòa thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, đúng quan hệ tranh chấp và về thu thập chứng cứ, xác định đúng tư cách đương sự. Yêu cầu chung đối với phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014, Đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Phan Tấn H về việc xin ly hôn bà Nguyễn Thị Thúy T .

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung tên: Phan Gia Hân, sinh năm 1998 và Phan Gia Hiên, sinh năm 2004. Không giải quyết do con chung đã trên 18 tuổi, đủ sức khoẻ lao động nuôi sống bản thân.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Bị đơn có ý kiến về việc chia tài sản chung và nợ chung, nhưng không nộp đơn yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung cho Tòa án nên không xem xét.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Ông Phan Tấn H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải tạo điều kiện cho các đương sự về thời gian để suy nghĩ, tìm biện pháp giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, với mục đích đoàn tụ gia đình cùng nhau xây dựng hạnh phúc. Nhưng ông Hiệp vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn và yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn. Vì vậy, Tòa án phải quyết định đưa vụ án ra xét xử công khai theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Toà án: Ông Phan Tấn H và Nguyễn Thị Thúy T đã được Ủy ban nhân dân phường Thanh Sơn, thành phố P , tỉnh N (*Theo giấy chứng nhận kết hôn số: 74, quyển*

01/1997 ngày 19/12/1997). Vì nhiều nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, nay ông Hiệp khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Trang có địa chỉ tại: Khu phố 1, phường Đô Vinh, thành phố P , tỉnh N, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Tấn H và bà Nguyễn Thị Thúy T kết hôn năm 1997 có đăng ký hết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Thanh Sơn, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (*Theo giấy chứng nhận kết hôn số: 24 ngày 03/5/2018*), kết hôn trên cơ sở tự nguyện, nên quan hệ hôn nhân giữa ông Phan Tấn H và bà Nguyễn Thị Thúy T là hợp pháp. Quá trình chung sống xuất phát từ bất đồng trong quản lý tài sản, ghen tuông vô cớ dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, chửi mắng, xúc phạm nhau…, mâu thuẫn ngày càng gay gắt và kéo dài, ảnh hưởng đến sức khỏe của nhau. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử động viên ông Hiệp rút đơn về đoàn tụ gia đình nhưng ông Hiệp vẫn kiên quyết ly hôn, vì không còn tình cảm với bà Nguyễn Thị Thúy T . Bà Nguyễn Thị Thúy T không đồng ý ly hôn vì giữa bà và ông Hiệp chưa thỏa thuận về tài sản chung của vợ chồng là thể hiện thái độ không còn tha thiết trong hàn gắn tình cảm vợ chồng với ông Hiệp. Mặt khác, ông Hiệp và bà Trang đều xác nhận vợ chồng ông Hiệp và bà Trang hay xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân. Trong thời gian không còn sống chung thì vợ chồng không còn quan tâm nhau nữa, mạnh ai nấy sống, không ai đặt vấn đề trở về chung sống đoàn tụ. Với thực trạng của quan hệ hôn nhân trên thể hiện mâu thuẫn vợ chồng là có thật và đã trầm trọng, có kéo dài thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của ông Phan Tấn H là có cơ sở. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu của ông Phan Tấn Hiệp, cho ly hôn giữa ông Phan Tấn H và bà Nguyễn Thị Thúy T .

[2.2] Về con chung: Ông Phan Tấn H và bà Nguyễn Thị Thúy T có 02 con chung tên là Phan Gia Hân, sinh năm 1998 và Phan Gia Hiên, sinh năm 2004, hai con đều đã đủ tuổi thành niên, đủ sức khoẻ lao động nuôi sống bản thân nên không xem xét giải quyết về việc nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung và về nợ chung: Nguyên đơn ông Phan Tấn H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy T có ý kiến về việc chia tài sản chung và nợ chung, nhưng không nộp đơn yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung cho Tòa án nên không xem xét.

[4] Xét thấy việc phát biểu của kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quan điểm Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Ông Phan Tấn H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51; Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho ông Phan Tấn H được ly hôn bà Nguyễn Thị Thúy T .

2. Về quyền nuôi con chung: Ông Phan Tấn H và bà Nguyễn Thị Thúy T có 02 (Hai) con chung tên là Phan Gia Hân, sinh năm 1998 và Phan Gia Hiên, sinh năm 2004, đều đã đủ tuổi thành niên, đủ sức khoẻ lao động nuôi sống bản thân nên không xem xét giải quyết về việc nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Phan Tấn H và bà Nguyễn Thị Thúy T không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Ông Phan Tấn H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0005947, ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P , tỉnh N. Ông Phan Tấn H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*Ngày 31/3/2025*).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TPP;
- CCTHADS TP. P;
- TAND tỉnh N;
- UBND phường Thanh Sơn, TP.P
(GCNKH số: 74, quyển 01/1997
Ngày 19/12/1997);
- Lưu hồ sơ + án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Từ Công Từ Rượu